

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 10-01-2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị LuY

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-DS; Thông báo về thay đổi thời gian mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 54/TB-TA ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1946; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khải – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tâm Huy – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Văn B (tức Tâm), sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị Luyên, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: 17 đường N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Lão; vắng mặt

2. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt

3. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993 và bà Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1996, cùng cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Nhài, sinh năm 1985, cùng cư trú tại: Tổ V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 40/298 B, P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Y thống nhất trình bày:

Bố mẹ các bà là cụ Đỗ Quang M (chết ngày 31/7/2010) và Cụ Nguyễn Thị Th (chết năm 1999) các cụ sinh được 01 người con trai (chết khi còn nhỏ) và 03 người con gái là bà T, bà Luyện và bà Y. Năm 1946, cụ M đi lính cho Pháp. Năm 1950, cụ M đưa cụ Vũ Thị Dậu về làm vợ hai và ở trên diện tích đất của anh trai cụ M cùng ở thôn Nguyệt Áng. Cụ M và cụ Dậu sinh được 09 người con, anh Đỗ Văn Mão là liệt sỹ không có vợ con, ông Đỗ Văn Ngọc (chết năm 11/02/2022), hiện tại còn 07 người, gồm các ông bà: Đỗ Văn Lộc, Đỗ Văn Vị, Đỗ Thị Hằng, Đỗ Thị Nga, Đỗ Văn Ngà, Đỗ Thị Bích, Đỗ Thị Chín, (những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ngọc là bà Nguyễn Thị Hòa, anh Đỗ Văn Hà, anh Đỗ Văn Hưng). Cụ Th đưa bà T về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ.

Năm 1959, cô Nguyễn Phú Thê là bố đẻ của cụ Th xin HTX nông nghiệp Tiên Phong cấp cho cụ Th đất để làm nhà ở. HTX Tiên Phong đã cấp cho cụ Th 400m² đất tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng. Cụ Th đã làm 01 ngôi nhà diện tích 21m² bằng đất, có bếp và ao. Cụ Th và các con cùng sinh sống trên diện tích đất này. Năm 1963, bà T đi lấy chồng còn cụ Th, bà Luyện, bà Y sinh sống trên đất. Năm 1976, bà Luyện lấy ông Hoàng Văn Tâm và ở cùng cụ Th, bà Y. Năm 1982, bà Y đi lấy chồng, chỉ còn vợ chồng ông Tâm và bà Luyện sống cùng cụ Th. Năm 1983, ông Tâm tự ý kê khai, đứng tên trong bản

đồ địa chính và sổ mục kê quản lý đất đai của xã Thái Sơn, huyện An Lão mang tên ông Tâm, bà Y và bà T không biết. Năm 1985, ông Tâm và bà Luyên xây dựng lại ngôi nhà cho cụ Th ở vì ngôi nhà cũ bị đổ, việc này bà Y và bà T đều biết, các bà không có ý kiến gì. Ông Tâm và bà Luyên sinh được 03 người con là anh L, chị Vân và anh Vương. Năm 1992, ông Tâm và bà Luyên cùng các con chuyển ra chỗ khác gần đó sinh sống. Năm 1997, anh L xây dựng gia đình thì vợ chồng anh L vào ở cùng cụ Th. Năm 1999, cụ Th chết, trước khi chết cụ không giao diện tích đất này cho vợ chồng anh L quản lý sử dụng. Năm 2003, ông Tâm và bà Luyên có ký giấy tờ chuyển nhượng cho anh L và anh L đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh L, việc này bà Y và bà T không biết. Tháng 4/2020, bà Y, bà T mới biết việc anh L chuyển nhượng thửa đất cho người khác. Các bà đến nhà ông Tâm, bà Luyên, yêu cầu anh L trả mỗi bà 100.000.000 đồng nhưng anh L và chị L chỉ thu xếp được 50.000.000 đồng nên các bà không đồng ý.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 402m² tại thửa số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 655070 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2003 cho anh Hoàng Văn L. Nguyên đơn đề nghị chia bằng hiện vật để làm nơi thờ cúng.

Bị đơn ông Hoàng Văn B, bà Đỗ Thị Luyên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị L thống nhất trình bày:

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về nguồn gốc đất là của cụ cố Nguyễn Phú Thử là bố đẻ của cụ Th xin HTX cấp cho cụ Th. Năm 1979, cụ Th tặng cho ông Tâm và bà Luyên bằng miệng, không có biên bản họp gia đình. Cụ Th có ra xã để chỉnh lý việc tặng cho trên, vì thế mới có việc đứng tên ông Tâm trên sổ địa chính. Việc cụ Th cho ông Tâm thửa đất thì cả bà Y và bà T đều biết do cụ Th có thông báo cho cả gia đình biết.

Năm 1983, cụ Th ra UBND xã làm giấy tờ cho ông Tâm, không làm giấy CNQSDĐ mà chỉ có trích lục thửa đất mang tên ông Tâm. Năm 1985, ông Tâm và bà Luyên xây lại nhà cho cụ Th, việc xây nhà bà T và bà Y đều biết. Năm 1999, cụ Th chết.

Ông Tâm và bà Luyên sinh được 03 người con là anh L, chị Vân, anh Vương. Năm 1997, anh L xây dựng gia đình thì vợ con cùng sinh sống trên diện tích đất này với ông Tâm, bà Luyên và cụ Th. Năm 2000, ông Tâm và bà Luyên ra làm kinh tế mới nên chuyển ra nơi khác gần đó sinh sống, giao nhà đất cho vợ chồng anh L và anh Vương quản lý, sử dụng. Năm 2003, ông bà cho anh L thửa đất, khi anh L làm GCNQSDĐ, ông bà có ký các giấy tờ chuyển nhượng QSDĐ

cho anh L. Hiện anh L đã chuyển nhượng thửa đất cho người khác, ông Tâm và bà Luyên không biết người nhận chuyển nhượng là ai.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Th thì ông bà và chị L không đồng ý vì cụ Th đã cho ông Tâm, bà Luyên diện tích đất này, ông bà đã ăn ở ổn Đ trên đất và được cấp giấy CNQSDĐ.

Chị L trình bày chị và anh L có ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nhưng chị không biết việc mua bán này cho ai, cũng không nhận toàn bộ số tiền chuyển nhượng, không biết việc chuyển nhượng toàn bộ thửa đất là bao nhiêu tiền. Chị chỉ nhận 370.000.000 đồng và chuyển số tiền này vào tài khoản cho anh L để anh làm ăn. Chị đã thông báo cho anh L biết Tòa án triệu tập anh L lên làm việc nhưng anh L bận công việc không thể đến Tòa án theo yêu cầu.

Xác M tại địa phương hiện anh L đi làm ăn xa, ít có mặt tại địa phương, thông qua gia đình, anh L cho biết anh không đồng ý với yêu cầu của bà Th về việc chia thừa kế và hủy giấy CNQSDĐ, do cụ Th đã cho diện tích đất này cho bố mẹ anh là ông Tâm và bà Luyên ở ổn Đ từ lâu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Chị Nguyễn Thị Nhài là người mua thửa đất số 86 tờ bản đồ số 246D3, diện tích 279 m² tại địa chỉ thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, An Lão trình bày: Vào khoảng tháng 02/2021, chị và chồng là anh Bùi Văn C có mua thửa đất số 86 có diện tích là 279,8m² tại thôn Nguyệt Áng của vợ chồng anh L, chị L với giá 1.050.000.000 đồng. Sau đó gia đình chị không sử dụng mà chỉ làm GCNQSDĐ và chuyển nhượng lại cho anh Nguyễn Thành Đ vào tháng 02/2022 với giá 1.400.000.000 đồng. Tất cả các thủ tục mua bán đều hợp lệ nên anh chị đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho chị và anh Chiến (chồng chị). Do không còn liên quan đến thửa đất nên chị đề nghị không tham gia tố tụng, nếu bắt buộc phải tham gia chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị và anh Chiến.

- Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Hằng trình bày anh chị mua thửa đất số 86,1 tờ bản đồ số 246 vào đầu năm 2021 của anh L, chị L với giá 425.000.000 đồng, sau đó anh chị làm giấy CNQSDĐ vào ngày 29/9/2021. Việc mua bán đúng với quy Đ của pháp luật nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận và bảo vệ quyền lợi cho anh chị. Anh chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh chị theo quy định.

- Anh Nguyễn Thành Đ trình bày: Cuối năm 2021 anh mua của chị Nhài, anh C thửa đất số 86 tờ bản đồ số 246D3, diện tích 279 m² tại địa chỉ thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, An Lão với giá là 1.400.000.000 đồng. Đầu năm 2022 làm xong thủ tục ghi chú vào GNQSDĐ mang tên anh. Hiện anh vẫn chưa xây dựng công trình trên thửa đất và trồng hoa màu gì trên đất. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và bảo vệ quyền lợi cho anh.

Các tài liệu Tòa án thu thập được như sau:

- Xác M về quan hệ hôn nhân của cụ Th: UBND xã Thái Sơn cung cấp, năm 1943, cụ Th lấy cụ Đỗ Quang M, 02 cụ sinh được 01 người con trai bị chết khi còn nhỏ và 03 người con gái là bà T, bà Luyên và bà Y. Năm 1946, cụ M đi lính cho Pháp. Năm 1950, cụ M đưa cụ Vũ Thị Dậu về làm vợ hai và ở trên diện tích đất của anh trai cụ M cùng ở thôn Nguyệt Áng. Năm 1950, cụ Th đưa bà T về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ. Năm 1961, HTX nông nghiệp Tiên Phong có giao đất cho xã viên làm nhà ở trong đó có giao cho cụ Th 400m² (không giao cho cụ M).

Cụ M và cụ Dậu sinh được 09 người con, anh Đỗ Văn Mão là liệt sỹ không có vợ con, ông Đỗ Văn Ngọc (chết năm 11/02/2022), hiện tại còn 07 người, gồm các ông bà Đỗ Văn Lộc, Đỗ Văn Vị, Đỗ Thị Hằng, Đỗ Thị Nga, Đỗ Văn Ngà, Đỗ Thị Bích, Đỗ Thị Chín, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ngọc là bà Nguyễn Thị Hòa, anh Đỗ Văn Hà, anh Đỗ Văn Hưng đều thống nhất trình bày nguồn gốc diện tích đất yêu cầu chia thừa kế là do HTX Tiên Phong cấp cho cụ Th, không liên quan gì đến các ông bà nên các ông bà từ chối tham gia tố tụng.

- Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cung cấp:

Theo tờ bản đồ số 4, đo vẽ năm 1985 và sổ mục kê năm 1985 thửa đất có diện tích là 393m² tại thửa số 942, tờ bản đồ số 4 năm 1985, địa chỉ thửa đất thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng có tên chủ sử dụng là ông Hoàng Văn B (Hoàng Văn Tâm).

Theo tờ bản đồ số 246-D-III và sổ mục kê năm 2000, trang 115 thì diện tích đất là 402m² thửa đất số 86 có tên là Hoàng Văn B (tức Tâm).

Theo Sổ theo dõi cấp GCNQSDĐ năm 2003 của UBND xã Thái Sơn thì diện tích đất là 402m², thửa số 66 tên chủ sử dụng là Hoàng Văn L.

Hiện trạng thửa đất hiện nay còn 378,9m². Diện tích thiếu hụt là do anh L hiến đất làm đường. Ngày 18/12/2020, anh L và chị L đã chuyển nhượng cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Hằng diện tích 99,1m². Ngày 05/02/2021, anh L và chị L đã chuyển nhượng cho anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị Nhài 279,8m² trong tổng số diện tích đất tranh chấp yêu cầu chia thừa kế nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử; nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu: Cụ Nguyễn Thị Th chết năm 1999, thời điểm mở thừa kế chia di sản của cụ Th để lại là năm 1999, nên thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế vẫn còn.

- Xét phần di sản của cụ Th: Theo Sổ mục kê năm 1985 ông B (tức Tâm) đứng tên đối với thửa đất 246-D-III. Quá trình cụ Th còn sống, ông B đứng tên trên Sổ mục kê và T hành xây nhà trên đất nhưng cụ Th không có ý kiến gì. Đến năm 2003 vợ chồng ông B đã tặng cho anh Hoàng Văn L, anh L được cấp GCN QSDĐ. Do vậy có căn cứ xác Đ cụ Th đã tặng cho ông B phần di sản thuộc quyền Đ đoạt của cụ nên phần diện tích đất 402m²của cụ Th không còn được coi là di sản để phân chia.

Từ phân tích trên, đề nghị: Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 611, 612, 613, 623 BLDS 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTVQH quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc chia thừa kế và hủy GCN QSDĐ.

Về án phí sơ thẩm:

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và thời hiệu: Đây là vụ án dân sự về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy Đ tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tài sản tranh chấp thừa kế tại xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và nguyên đơn yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện An Lão cấp cho bị đơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy Đ tại Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy Đ tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm. Cụ Nguyễn Thị Th chết năm 1999, thời điểm mở thừa kế chia di sản của cụ Th để lại là năm 1999, nên thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế vẫn còn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Hoàng Văn B, bà Đỗ Thị Luyện và anh Hoàng Văn L vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện An Lão, chị Ngô Thị L, anh Bùi Văn Chiến và chị Nguyễn Thị Nhài, anh Nguyễn Thành Định nhưng

vắng mặt, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Hằng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt những người này theo quy Đ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về người tham gia Tố tụng: Cụ M có 02 vợ cụ Th là vợ cả cụ Dậu là vợ 02. Cụ M và cụ Dậu sinh được 09 người con, anh Đỗ Văn Mão là liệt sỹ không có vợ con, ông Đỗ Văn Ngọc (chết năm 11/02/2022), hiện tại còn 07 người, gồm các ông bà Đỗ Văn Lộc, Đỗ Văn Vị, Đỗ Thị Hằng, Đỗ Thị Nga, Đỗ Văn Ngà, Đỗ Thị Bích, Đỗ Thị Chín, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ngọc là bà Nguyễn Thị Hòa, anh Đỗ Văn Hà, anh Đỗ Văn Hưng đều thống nhất trình bày nguồn gốc diện tích đất yêu cầu chia thừa kế là do HTX Tiên Phong cấp cho riêng cho cụ Th, các ông bà là con của cụ M với cụ Dậu không liên quan gì đến diện tích đất này nên các ông bà từ chối tham gia tố tụng. Tòa án xác Đ các ông bà có tên trên không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đưa vào tham gia Tố tụng.

- Về nội dung:

[4] Về di sản thừa kế:

[4.1] Về nguồn gốc diện tích 402m² đất tại thửa số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng: Các đương sự đều thống nhất trình bày cụ Th kết hôn với cụ M vào khoảng năm 1943, sau đó năm 1950 cụ M lấy vợ hai là cụ Vũ Thị Dậu. Cụ Th về ở nhà bố mẹ đẻ, khoảng năm 1959 đến 1961, HTX Tiên Phong cấp cho cụ Th diện tích 402m² tại thửa đất số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, để làm nhà ở không liên quan đến cụ M. Các đương sự đều công nhận nên tình tiết, sự kiện này không phải chứng M. Do đó, có căn cứ khẳng Đ diện tích 402m² đất tại thửa số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng là tài sản riêng của cụ Th.

[4.2] Quá trình sử dụng và hiện trạng thửa đất. Theo tờ bản đồ số 4, đo vẽ năm 1985 và sổ mục kê năm 1985 thửa đất có diện tích là 393m² tại thửa số 942, tờ bản đồ số 4 năm 1985, địa chỉ thửa đất thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng có tên chủ sử dụng là ông Hoàng Văn B (Hoàng Văn Tâm).

Theo tờ bản đồ số 246-D-III và sổ mục kê năm 2000, trang 115 thì diện tích đất là 402m² thửa đất số 86 có tên là Hoàng Văn B (tức Tâm).

Theo Sổ theo dõi cấp GCNQSDĐ năm 2003 của UBND xã Thái Sơn thì diện tích đất là 402m², thửa số 86 tên chủ sử dụng là Hoàng Văn L.

Hiện trạng thửa đất hiện nay qua xem xét thẩm Đ là 378,9m². Diện tích thiếu hụt là do anh L hiến đất làm đường. Anh L đã tách thành 02 thửa: Thửa số 86 và thửa 86,1. Ngày 18/12/2020, anh L và chị L đã chuyển nhượng cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Hằng thửa số 86,1 diện tích 99,1m². Ngày

05/02/2021, anh L và chị L đã chuyển nhượng cho anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị Nhài thửa số 86 diện tích 279,8m². Ngày 19/01/2022, anh Chiến và chị Nhài chuyển nhượng lại cho anh Nguyễn Thành Định. Những việc chuyển nhượng này đều có hợp đồng chuyển nhượng và có công chứng.

[4.3] Về tài sản trên đất: Theo biên bản xem xét thẩm Đ tại chỗ ngày 29/7/2022 trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 mái ngói đỏ, phía trước lán dựng khung sắt, mái lợp ngói của proximang, xây năm 1986; tường bao xung quanh xây dựng gạch papanh, phía Đông cao khoảng 1,2m, cổng, tường bao lối đi và tường bao sân cao khoảng 50cm, cây cối trên đất. Theo biên bản Đ giá tài sản, bảng tính toán giá đất và tài sản trên đất và mặt bằng hiện trạng thửa đất thì diện tích đất thực tế là 378,9m² có giá 5.000.000 đồng/m², trị giá vật kiến trúc là 57.751.071 đồng, trị giá còn lại 30% là 17.325.321 đồng; cây cối hoa màu có trị giá là 2.870.000 đồng. Tổng trị giá cả đất và tài sản, cây cối trên đất là 1.914.695.321 đồng. Đối với tài sản trên đất, không còn giá trị sử dụng nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4.4] Hội đồng xét xử xét, bị đơn thừa nhận diện tích đất tranh chấp là đất của cụ Th nhưng cụ Th đã cho vợ chồng bị đơn từ năm 1979. Mặc dù không có giấy tờ tặng cho nhưng việc cụ Th cho bị đơn là có căn cứ bởi lẽ: Năm 1979, khi ông B (tức Tâm) lấy bà Luyên và ở rể cùng vợ chăm sóc cụ Th và thực hiện việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất mang tên ông Tâm tại sổ mục kê của UBND xã Thái Sơn từ năm 1985, thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thửa đất. Cụ Th sinh sống trên thửa đất cùng gia đình ông B từ năm 1976 đến khi chết (năm 1999), trong khoảng thời gian 23 năm, cụ Th không có tranh chấp và cũng không yêu cầu UBND xã Thái Sơn thực hiện việc đăng ký biến động về chủ sử dụng đối với thửa đất trên. Quá trình sử dụng đất vợ chồng ông B bà Luyên đã phá bỏ nhà cũ và các công trình trên đất của cụ Th để xây dựng nhà mới và các công trình trên đất như hiện nay cụ Th bà T bà Y đều biết và không có ý kiến gì. Việc tặng cho này còn phù hợp với xác nhận của một số người làm chứng là bà Bùi Thị Liên, cụ Nguyễn Phú Ngân, ông Hoàng Phú Chung, bà Lê Thị Nhạ, ông Nguyễn Phú Hùng là những người trong họ của cụ Th. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và căn cứ vào thực tế sử dụng có đủ cơ sở xác Đ diện tích đất 402m² thửa số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, Hải Phòng của cụ Th đã tặng cho vợ chồng ông B nên không còn là di sản của cụ Nguyễn Thị Th nữa. Từ những phân tích trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là **bà Đỗ Thị T** về việc chia di sản thừa kế của cụ Th.

[5] Đối với yêu cầu hủy số X 655070 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2003 cho anh Hoàng Văn L. Căn cứ quan điểm, ý kiến và tài liệu do UBND xã Thái Sơn và huyện An Lão cung cấp và như nhận Đ ở trên thửa đất có nguồn gốc là đất ở do HTX cấp cho cụ Th, năm 1979

cụ Th đã tặng cho vợ chồng ông B. Tại sổ mục kê năm 1985 mang tên ông Hoàng Văn B, năm 2003 vợ chồng ông B đã tặng cho anh Hoàng Văn L. Căn cứ vào thực tế sử dụng đất và sổ sách quản lý tại địa phương căn cứ đơn yêu cầu của chủ sử dụng đất nên UBND huyện An Lão đã cấp GCNQSDĐ số X 655070, sổ vào sổ 00127QSĐĐ/ALTS cấp ngày 01/10/2003 đứng tên anh Hoàng Văn L, việc cấp GCNQSDĐ của UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đúng trình tự, thủ tục nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy GCNQSDĐ đứng tên anh Hoàng Văn L.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác nhưng do bà Đỗ Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; chi phí thẩm Đ và Đ giá nguyên đơn đã nộp đủ theo quy Đ.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, Điều 34, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ **các Điều 611,613, 618, 623, 649, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;**

Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Th là thửa đất số 86, tờ bản đồ số 246-D-III tại tại thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 655070 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2003 đứng tên anh Hoàng Văn L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Đỗ Thị T.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị T, Đỗ Thị Y, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, ông Hoàng Văn B, bà Đỗ Thị Luyện, anh Hoàng Văn L, chị Ngô Thị L, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị Thu Hằng, anh Bùi Văn C, chị Nguyễn Thị Nhài và anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADSTP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh